

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-3-2023.
V/v: “Ly hôn giữa chị H và anh T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Chinh.

Ông Nguyễn Văn Hình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Là - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 226/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị H; Sinh năm: 1988(*Có mặt*)

Địa chỉ: Xóm 16, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Hồng:

Luật sư Triệu Thị Lý và luật sư Triệu Xuân Trình thuộc Công ty TNHH Hương Sen – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.(*Luật sư Lý, Trình có mặt*)

Bị đơn: Anh Phạm Văn T; Sinh năm: 1982(*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người phiên dịch cho chị Hồng: Bà Phạm Thị M, sinh năm: 1965 và ông Đào Duy C, sinh năm: 1964. Điều trú tại: Xóm 16, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định. Là bố, mẹ đẻ của chị Hồng.(*bà M có mặt, ông C vắng mặt*)

Người phiên dịch cho anh T: Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1958 và ông Phạm Văn T.

Đều trú tại: Thôn C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Là bố, mẹ anh T.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2022 và toàn bộ quá trình tố tụng nguyên đơn chị Đào Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Văn T kết hôn vào ngày 04/10/2010, quá trình tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng là người cầm điếu bầm sinh nên sinh hoạt và chăm sóc gia đình gặp nhiều khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm, không hiểu nhau nên tình cảm lạnh nhạt. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy xin Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Phạm Tuấn A, sinh ngày 06/6/2014 và Phạm Thu T, sinh ngày 14/11/2016. Hiện hai con chung đang ở cùng chị. Nay ly hôn, chị đề nghị Tòa án cho chị được nuôi cả hai con chung và chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Đào Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Đào Thị H đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồng. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Phạm Văn T. Về con chung khi ly hôn đề nghị giao cả hai con chung cho chị H nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn anh Phạm Văn T không đến Tòa án để trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Phạm Văn T vẫn vắng mặt.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án đối với mẹ của anh T là bà Phạm Thị Ngọt cho thấy: Anh Phạm Văn T và chị Đào Thị H kết hôn vào năm 2010, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Dương. Sau khi cưới vợ chồng anh T, chị H chung sống bình thường đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T, chị H không hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống. Từ tháng 5/2022, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Từ đó đến nay, anh chị sống ly thân. Nay chị H xin ly hôn, quan điểm của anh T không muốn bỏ vợ. Nếu chị H vẫn kiên quyết thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Phạm Tuấn A, sinh ngày 06/6/2014 và Phạm Thu T, sinh ngày 14/11/2016. Hiện hai con chung đang ở cùng chị. Nay ly hôn hai con để chị H nuôi. Về tài sản, công nợ chung: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Ngọt cho biết thêm anh T là người cầm điếu bầm sinh và chỉ có vợ chồng bà là người hiểu được ngôn ngữ của anh T.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án tại chính quyền địa phương cho thấy: Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của chị H và anh T, UBND xã không nắm được do các đương sự nộp đơn tại Tòa án, địa phương không tổ chức hòa giải.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, 81, 83, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử lý ly hôn giữa chị Đào Thị H và anh Phạm Văn T. Về con chung: Giao cho chị Đào Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi con là Phạm Tuấn A, sinh ngày 06/6/2014 và Phạm Thu T, sinh ngày 14/11/2016. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm Văn T có quyền thăm nom con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Đào Thị H. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về việc kết hôn: Chị Đào Thị H và anh Phạm Văn T kết hôn vào ngày 04 tháng 10 năm 2010, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống. Anh chị có thời gian sống ly thân không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn; chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Trong toàn bộ quá trình kể từ khi ly thân anh chị không có biện pháp hữu hiệu để hàn gắn đoàn tụ và trong quá trình giải quyết vụ án anh T không có mặt. Điều đó chứng tỏ anh chị không còn tha thiết với cuộc sống chung vợ chồng nữa. Vì vậy, cuộc hôn nhân giữa chị H và anh T nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân

không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị H đối với anh Phạm Văn T.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Phạm Tuấn A, sinh ngày 06/6/2014 và Phạm Thu T, sinh ngày 14/11/2016. Hiện các con chung đang ở cùng chị Hồng. Trên cơ sở xem xét yêu cầu của đương sự cũng như nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử thấy để đảm bảo sự ổn định và phát triển toàn diện của con chung nên giao cho chị Đào Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hồng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm Văn T có quyền thăm nom con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Sau này, nếu anh T có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đào Thị H là người khuyết tật. Chị H có đơn đề nghị được miễn án phí. Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí cho chị Đào Thị H. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đào Thị H và anh Phạm Văn T.
2. Về con chung: Giao cho chị Đào Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi con là Phạm Tuấn A, sinh ngày 06/6/2014 và Phạm Thu T, sinh ngày 14/11/2016. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm Văn T có quyền thăm nom con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này
3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Đào Thị H. Hoàn trả cho chị Đào Thị H vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0004824 ngày 05/12/2022.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Cường

